

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) kèm theo Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 26/6/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Dân tộc của HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi (Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) kèm theo Tờ trình số 97/TTr-UBND ngày 26/6/2024 của UBND tỉnh, Ban Dân tộc của HĐND tỉnh có ý kiến thẩm tra như sau:

I. Về cơ sở pháp lý và thực tiễn:

Trong thời gian qua, căn cứ theo các quy định hiện hành¹, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 về bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, một số nội dung có sự điều chỉnh, cụ thể:

- Ngày 21/7/2023, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó,

¹ Điều 83 Luật đầu tư công năm 2019 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“2. Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

3. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm toàn bộ danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”.

Điều 84 Luật đầu tư công năm 2019 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

“2. Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh các nội dung sau đây:

c) Xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án do địa phương quản lý”.

điều chỉnh không phân bổ vốn đầu tư công của Tiểu dự án 2, Dự án 10² cho các sở, ban, ngành tỉnh³, chỉ phân bổ các địa phương theo tiêu chí tính điểm.

- Số liệu của các tiêu chí làm cơ sở phân bổ vốn có sự thay đổi so với phương án đề xuất ban đầu, dẫn đến cần phải điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư giữa các địa phương.

- Điều chỉnh kế hoạch vốn sau quyết toán và danh mục công trình nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Tiểu dự án 1 - Dự án 5⁴ đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo.

Từ những lý do trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi là đảm bảo thẩm quyền theo quy định tại Điều 67, Điều 83 và Điều 84 của Luật Đầu tư công năm 2019 và khoản 22 Điều 1⁵ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

II. Về nội dung:

Ban Dân tộc của HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, để có cơ sở cho HĐND tỉnh xem xét, quyết định, Ban Dân tộc của HĐND tỉnh đề nghị điều chỉnh, làm rõ một số nội dung sau:

1. Đề nghị làm rõ nguyên nhân thay đổi số liệu của các tiêu chí làm cơ sở phân bổ vốn so với phương án đề xuất ban đầu, dẫn đến cần phải điều chỉnh phân bổ vốn đầu tư giữa các địa phương.

2. Tại phụ lục chi tiết (Tiểu dự án 1 - Dự án 5):

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh tên gọi tại khoản 1 (Hoàn thành trong năm

² Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

³ Theo quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh thì phân bổ vốn đầu tư của Tiểu dự án 2, Dự án 10 như sau: **Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc tỉnh và Liên Minh Hợp tác xã tỉnh không quá 30% tổng số vốn đầu tư của Tiểu dự án 2. Trong đó, Ban Dân tộc tỉnh không quá 20%, Liên Minh Hợp tác xã tỉnh không quá 10%.**

⁴ Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ.

⁵ 22. Sửa đổi, bổ sung Điều 40 như sau:

“Điều 40. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

a) Phương án phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương giai đoạn 5 năm; kế hoạch đầu tư vốn, dự toán ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu hằng năm; tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 5 năm từng chương trình (nếu có), chi tiết kế hoạch vốn sự nghiệp trong kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước 3 năm; danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có), hoặc cơ chế phân cấp quyết định, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hằng năm được đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách cấp tỉnh (nếu có).

2023) cho phù hợp, vì có những công trình đã hoàn thành trong năm 2022 và năm 2024.

- Đề nghị xem xét, điều chỉnh số liệu tại khoản 2 (Dự kiến khởi công mới), do ô cột tổng không trùng với kết quả cộng tổng các ô thành phần.

3. Đề nghị làm rõ thêm việc chưa bổ sung phần vốn đối ứng ngân sách tỉnh còn thiếu là 989 triệu đồng, trong đó: Tiểu dự án 2⁶, Dự án 3 (*Phát triển sản xuất, nông lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị*) là 560 triệu đồng và Tiểu dự án 2⁷, Dự án 10 (*Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình*) là 429 triệu đồng; dự kiến khi nào sẽ trình HĐND tỉnh bổ sung, phân bổ đối với phần vốn đối ứng này.

III. Về thể thức và trình bày văn bản:

1. Tại trích yếu dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung tên gọi Chương trình cho đầy đủ, cụ thể: “Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 **thực hiện** Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi **giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**”.

2. Tại Điều 3 (Hiệu lực thi hành), đề nghị bổ sung nội dung sau:

Những nội dung khác tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được bổ sung tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 15/3/2023 không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Trên đây là nội dung thẩm tra của Ban Dân tộc của HĐND tỉnh, kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc của HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Sơn Hà, Sơn Tây, Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng, Nghĩa Hành;
- VP: C-PCVP, Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN



Hoàng Anh Ngọc

⁶ Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư.

⁷ Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

